

Số: 17/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 563/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số D T, phường P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Việt A – Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ; bà Vũ Phương A1 – Nhân viên – Phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ, bà Bùi Thị Thúy L – Giám đốc T3 (Giấy ủy quyền số 248/2025/UQ-VB ngày 03/11/2025)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1; nơi cư trú: TDP T, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đình Thị T2; nơi cư trú: TDP T, phường H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ: Tính đến ngày 12/12/2025, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 1.085.022.137 (một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, một trăm ba mươi bảy) đồng; bao gồm

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số PTNH.CN.02.130122 ngày 13/01/2022 số tiền nợ gốc là 348.599.948 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 77.883.620 đồng; lãi quá hạn: 13.564.667 đồng, phạt chậm trả lãi: 7.319.114 đồng; tổng cộng là 447.367.349 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số PTNH.CN.01.130122 ngày 13/01/2022 số tiền nợ gốc là 509.549.511 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 107.358.906 đồng; lãi quá hạn là 10.819.296 đồng; phạt chậm trả lãi: 9.927.075 đồng, tổng cộng là 637.654.788 đồng.

2.2. Các bên thống nhất về phương thức thanh toán như sau:

+ Trong tháng 1/2026, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Trong tháng 2/2026, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Trong tháng 3/2026, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/4/2025, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 tất toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 1.055.022.137 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 828.149.459 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 185.242.526 đồng; nợ lãi quá hạn: 24.383.963 đồng; lãi chậm trả lãi: 17.246.189 đồng).

Kể từ ngày 13/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên và tổ chức phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 710A, tờ bản đồ số 11, địa chỉ

thửa đất tại: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 813088, số vào sổ cấp GCN: CH 00316 do UBND huyện A, TP . cấp ngày 18/10/2018 cho bà Đinh Thị T2. Tài sản thế chấp này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PTNH.HĐTC.01.130122 số công chứng 890/HĐTC/2022, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2022 tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện A, Hải Phòng ngày 13/01/2022.

Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi trả đủ khoản nợ.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T1 tự nguyện nhận nộp cả 22.275.332 (hai mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 21.500.000 (hai mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006388 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hà